

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2021/HS-ST  
Ngày: 02 - 8 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Sơn.

*Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị Hoa, ông Nguyễn Hồ Cảnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đậu Thị Bích Thủy - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2021/QĐXXST-HS ngày 03/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 268/2021/HSST-QĐ ngày 08/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Văn D**; tên gọi khác: Lương Văn Tuấn; giới tính: Nam; sinh ngày 11/10/1995 tại huyện KS, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản ĐS1, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ Mú; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lo động tự do; trình độ văn hóa 9/12; con ông Lương Văn Kh, sinh năm 1972 và con bà Lữ Thị K, sinh năm 1973; anh chị em ruột có 4 người, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Mạc Thị T, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/12/2017 (phạm tội cuối năm 2012) bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán người” theo bản án sơ thẩm số 140/2017/HSST. Ngày 22/11/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 5 năm tù về tội “Mua bán người”(phạm tội tháng 6/2013), tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 9 năm 6 tháng tù theo bản án sơ thẩm số 177/2018/HSST. Bị cáo Lương Văn D bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 11/5/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Pịt Văn M**, tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày: 05/6/1989 tại huyện KS, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản ĐB, xã NL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ Mú; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lo động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Pịt Xen Át, sinh năm 1932 và con bà Pịt Mẹ Xen Át, sinh năm 1934; anh chị em ruột: có 8 người, bị cáo là con thứ 8; Vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án sơ thẩm số 15/2015/HSST ngày 23/4/2015 (phạm tội ngày 02/10/2014) bị

Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 03/6/2017. Tại bản án sơ thẩm số 140/2017/HSST ngày 28/12/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 5 năm tù về tội “Mua bán người” (phạm tội cuối năm 2012). Bị cáo đang chấp hành án tại trại cải tạo số 3 - Bộ Công an từ ngày 06/9/2017, được trích xuất về trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 14/9/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Cụt Văn H**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 10/12/1995 tại huyện KS, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản ĐS1, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ Mú; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lo động tự do; trình độ văn hóa 09/12; con ông Cụt Văn H, sinh năm 1964 và con bà Lữ Thị H, sinh năm 1967; anh chị em ruột có 04 người, bị can là con thứ 1; Vợ: Lữ Thị L, sinh năm 1995 và có 02 con, con lớn 10 tuổi, con nhỏ 09 tuổi; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án sơ thẩm số 81/2018/HSST (phạm tội tháng 3/2018); Ngày 12/5/2020, bị TAND huyện KS xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án sơ thẩm số 29/2020/HSST (phạm tội 21/12/2019). Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 11/5/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Chích Thị L, sinh năm 1995 – vắng mặt;

Nơi cư trú: Bản LT, xã BN, huyện KS, tỉnh Nghệ An

- Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn D, Pịt Văn M, Cụt Văn H: Ông Nguyễn Văn Hùng, Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh trợ giúp pháp lý Nhà nước số 3, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An – có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7/2013 (không nhớ ngày cụ thể), Lương Văn D rủ chị Chích Thị L đi xuống thành phố Vinh chơi. D đưa chị L đến phòng trọ của Pịt Văn M (không nhớ địa chỉ cụ thể). Tại đây, D và chị L gặp M và Cụt Văn H. Sau đó, D khởi xướng việc đưa chị L sang Trung Quốc bán thì được M và H nhất trí. M điện thoại cho Moong Thị Tiên (trú tại xã Hữu Kiệm, huyện KS, tỉnh Nghệ An lúc này đang ở Trung Quốc) để trao đổi bán chị L. M gửi ảnh của chị L cho Tiên xem. Tiên đồng ý và thống nhất với M cách đưa chị L sang Trung Quốc và giá bán là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Khi điện thoại cho Tiên, M mở loa ngoài của điện thoại cho D và H nghe nên cả ba đều nghe và thống nhất. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, D và H bắt xe ô tô khách đưa chị L ra thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh nhưng lừa chị L là về huyện KS, tỉnh Nghệ An. Khi đến thành phố Móng Cái thì chị L phát hiện không phải huyện KS nên yêu cầu quay về. D và H phải bắt xe đưa chị L quay về. Khi về đến thành phố Vinh, do hết tiền nên D và H gọi điện cho M ra trả tiền xe. Sau đó, cả ba đưa chị L đi chơi, ăn uống đến khoảng 24 giờ đêm thì quay về phòng trọ của M. Sáng hôm sau, D, H và M tiếp tục bàn kế hoạch đưa chị L sang Trung Quốc bán nhưng cùng thống nhất lừa rủ chị L sang Trung Quốc chơi, chị L tưởng thật nên

đồng ý. Sau đó, cả ba bắt xe ô tô khách đưa chị L ra thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, cùng đi còn có bà Khươn và chị Tuyết (là mẹ và em gái của D) đi cùng để sang Trung Quốc làm ăn. Đến thành phố Móng Cái, M điện thoại cho Tiên biết. Tiên cho một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) đến đón D, M, H và chị L sang Trung Quốc bằng đường sông, bà Khươn và chị Tuyết cũng đi cùng. Khi sang đến địa phận Trung Quốc, có một người phụ nữ người Trung Quốc (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) dẫn tất cả mọi người đi sâu vào nội địa Trung Quốc rồi giao cho một người phụ nữ người Việt Nam tên là Hồng (không biết lại lịch địa chỉ) đón về nhà Hồng ở. Tại đây, M mượn điện thoại của Hồng gọi điện cho Tiên, thông báo đã đưa được chị L sang Trung Quốc và yêu cầu Tiên gửi tiền bán chị L và tiền đi đường. Sau đó, Hồng nói với M, D và H quay về Việt Nam sẽ nhận được tiền bán chị L ở thành phố Móng Cái. Trước khi quay về, D lừa chị L ngồi ở nhà của Hồng đi chơi sau để M, D và H đi chơi trước, Chị L tưởng thật nên đồng ý. Hồng bắt xe cho D, M và H quay về Việt Nam. Khi về đến thành phố Móng Cái thì có một người đàn ông (không biết lại lịch, địa chỉ) đưa cho M số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và nói là tiền của Tiên trả. M cầm lấy số tiền trên rồi cùng D và H bắt xe về thành phố Vinh. Trên đường, cả ba đã chi tiêu mua quần áo và ăn uống hết số tiền trên.

Sau đó, theo chị L trình bày chị bị Tiên bán cho một người đàn ông Trung Quốc ở thành phố Bắc Kinh, Trung Quốc (không biết tên và địa chỉ cụ thể) lấy về làm vợ với giá 85.000 NDT tương đương 250.000.000 đồng.

Ngày 12/12/2019, chị L đã bỏ trốn về Việt Nam, đến ngày 01/3/2020 thì gửi đơn tố cáo hành vi phạm tội của các bị cáo đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện KS, tỉnh Nghệ An.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo Lương Văn D, Cụt Văn H đã khai báo đầy đủ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Pịt Văn M không thừa nhận đã cùng Lương Văn D, Cụt Văn H bán chị Chích Thị L sang Trung Quốc. Nhưng căn cứ vào lời khai của chị Chích Thị L, Lương Văn D, Cụt Văn H, biên bản nhận dạng của chị Chích Thị L nên đủ căn cứ buộc tội đối với Pịt Văn M.

Tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKS-P2, ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Lương Văn D, Pịt Văn M và Cụt Văn H về tội: “Mua bán người” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã truy tố và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lương Văn D, Pịt Văn M, Cụt Văn H phạm tội Mua bán người.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung 2009). Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Lương Văn D 06 năm 06 tháng tù đến 7 năm tù.

Xử phạt Cụt Văn H 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung 2009). Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Pịt Văn M 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận các bị cáo Lương Văn D, Pít Văn M và Cụt Văn H bồi thường cho chị Chích Thị L toàn bộ thiệt hại là 100.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Lương Văn D, Pít Văn M, Cụt Văn H trình bày: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo Lương Văn D và Cụt Văn H khi phạm tội là người chưa thành niên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Nghệ An, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng được ban hành đúng quy định, đúng thẩm quyền.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản nhận dạng của người bị hại với bị cáo Pít Văn M, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng tháng 7/2013, Lương Văn D, Pít Văn M và Cụt Văn H lừa dối rồi đưa chị Chích Thị L từ Việt Nam sang Trung Quốc giao cho Mong Thị Tiên để bán cho một người đàn ông Trung Quốc với giá 8 vạn NDT, tương 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Các bị cáo được hưởng lợi 20.000.000 đồng đã cùng nhau chi tiêu cá nhân hết. Hành vi của các bị cáo Lương Văn D, Pít Văn M và Cụt Văn H là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội: “Mua bán người”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm danh dự, nhân phẩm, quyền tự do của con người được Hiến pháp quy định và được pháp luật bảo vệ. Do đó cần phải lên một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia với vai trò mức độ khác nhau nên cần xem xét từng bị cáo.

Đối với bị cáo Lương Văn D là tên khởi xướng, cầm đầu. Trước khi đưa chị L bán sang Trung Quốc, D cũng đã 02 lần đưa người sang Trung Quốc bán lấy tiền tiêu xài đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán người” theo bản án sơ thẩm số 140/2017/HSST ngày 28/12/2017 (phạm tội cuối năm 2012); Tại bản án sơ thẩm số 177/2018/HSST ngày 22/11/2018, bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 5 năm tù về tội “Mua bán người”(phạm tội tháng 6/2013). Tổng hợp hình phạt buộc phải chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là 9 năm 6 tháng tù. Do đó, cần có một mức án nghiêm

khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung. Nhưng xét, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án để làm sáng tỏ hành vi của bị cáo Pít Văn M, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Lương Văn D đã chấp hành hình phạt của bản án số 177/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An từ ngày 06/9/2017 đến ngày 10/5/2020 là 02 năm 08 tháng 04 ngày. Ngày 11/5/2020 bị tạm giam về tội mới theo lệnh tạm giam của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An. Do đó trừ cho bị cáo thời gian đã chấp hành hình phạt tù đã chấp hành. Tổng hợp 06 năm 09 tháng 26 ngày tù chưa chấp hành. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Đối với bị cáo Pít Văn M, sau khi được Lương Văn D đưa chị L xuống thành phố Vinh và khởi xướng việc đưa chị L sang Trung Quốc bán đã đồng ý ngay. M là người đã chủ động liên lạc và trực tiếp giao dịch mua bán người với người phụ nữ tên Moong Thị Tiên người ở xã Hữu Kiệm, huyện KS, tỉnh Nghệ An đang sống ở Trung Quốc để thỏa thuận mua bán người. Bị cáo Pít Văn M là đối tượng có nhân thân xấu: Tại bản án sơ thẩm số 15/2015/HSST ngày 23/4/2015 (phạm tội ngày 02/10/2014) bị Tòa án nhân dân huyện KS xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 03/6/2017. Tại bản án sơ thẩm số 140/2017/HSST ngày 28/12/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 5 năm tù về tội “Mua bán người” (phạm tội cuối năm 2012). Do đó cần lên mức án nghiêm, cách ly bị cáo một thời gian ngang bằng với tên khởi xướng cầm đầu thể hiện sự nghiêm khắc của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tổng hợp hình phạt của bản án sơ thẩm số 140/2017/HSST ngày 28/12/2017 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Đối với Cụt Văn H khi phạm tội do bị rủ rê, phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức. Xét, bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu. Tại bản án sơ thẩm số 81/2018/HSST ngày 30/8/2018 (phạm tội tháng 3/2018) bị Tòa án nhân dân huyện KS xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án sơ thẩm số 29/2020/HSST ngày 12/5/2020 (phạm tội 21/12/2019) bị TAND huyện KS xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó cũng phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Nhưng xét, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án để làm sáng tỏ hành vi của bị cáo Pít Văn M, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Cụt Văn H đang chấp hành hình phạt tù của bản án đã có hiệu lực pháp luật từ ngày 21/12/2019 đến ngày 10/5/2020 là 04 tháng 19 ngày tù, còn lại chưa chấp hành 16 tháng 11 ngày. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Nhưng xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản gì lớn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về số tiền thu lợi bất chính 20.000.000 đồng do các bị cáo bán chỉ Chích Thị L mà có cần truy thu để sung quỹ Nhà nước. Các bị cáo cùng ăn tiêu và mua sắm cá nhân chung không xác định được theo phần cụ thể. Do đó các bị cáo phải liên đới chịu trách nhiệm, cụ thể mỗi bị cáo bị truy thu 6.666.667 đồng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận buộc các bị cáo Lương Văn D, Pịt Văn M và Cụt Văn H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho chị Chích Thị L do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và bù đắp tổn thất tinh thần, tổng số tiền 100.000.000 đồng. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 33.333.333 đồng.

[7] Đối với người phụ nữ tên Hồng, tên Tiên có hành vi mua bán chỉ Chích Thị L nhưng do chưa xác định được Li lịch, địa chỉ Hồng, còn Tiên hiện không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Lương Văn D, Pịt Văn M và Cụt Văn H phạm tội “Mua bán người”.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 119 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Lương Văn D 06 năm tù. Tổng hợp với thời gian chưa chấp hành hình phạt tù của bản án số 177/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An là 06 năm 09 tháng 26 ngày. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 năm 09 tháng 26 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 11/5/2020.

Xử phạt Cụt Văn H 05 năm tù. Tổng hợp với thời gian chưa chấp hành hình phạt tù của bản án số 29/2020/HSST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An là 16 tháng 11 ngày. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm 04 tháng 11 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 11/5/2020.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 119 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Pịt Văn M 06 năm tù. Tổng hợp hình phạt 05 năm tù theo bản án số 140/2017/HSST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 592 của Bộ luật dân sự:



Truy thu các bị cáo Lương Văn D, Pật Văn M và Cụt Văn H 20.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước. Cụ thể truy thu mỗi bị cáo 6.666.666 đồng.

Chấp nhận sự thỏa thuận buộc các bị cáo Lương Văn D, Pật Văn M và Cụt Văn H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho chị Chích Thị L số tiền 100.000.000 đồng. Cụ thể bị cáo mỗi bị cáo phải bồi thường 33.333.333 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Buộc các bị cáo Lương Văn D, Pật Văn M và Cụt Văn Hoàng mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.666.700 đồng án phí dân sự.

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký)

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, người bị hại;
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THA dân sự, THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hữu Kiệm;
- UBND xã Na Loi;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS, VP;

**Nguyễn Anh Sơn**